

Số: 776 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 04 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Cụm công nghiệp Đô Lương,
huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành “Phân cấp quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý cấp giấy phép xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình”;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 18/06/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án Quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng tại Tờ trình số 314/TTr-UBND ngày 30/12/2015; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 54/BC-SXD ngày 24/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Cụm công nghiệp Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Tên đồ án:

Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Cụm công nghiệp Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

II. Tính chất cụm công nghiệp:

Cụm công nghiệp Đô Lương gồm các ngành nghề: Chế biến lương thực, thực phẩm; sản xuất cơ khí; dệt, may, da giày; thiết bị, dụng cụ, bao bì y tế; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp không gây ô nhiễm môi trường.

III. Vị trí, ranh giới và quy mô diện tích lập quy hoạch:

1. Vị trí, ranh giới lập quy hoạch:

Cụm công nghiệp Đô Lương được quy hoạch xây dựng trên khu đất sản xuất nông nghiệp xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Vị trí cụ thể:

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp xã Quỳnh Bảo và xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ;

- Phía Nam giáp đường Thái Bình - Hà Nam;

- Phía Đông giáp đất nông nghiệp xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ;

- Phía Tây giáp đất nông nghiệp xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà.

2. Quy mô diện tích lập quy hoạch:

Tổng diện tích lập quy hoạch là: 439.603m².

IV. Nội dung quy hoạch chi tiết:

1. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích đất (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công nghiệp:		326.643	74,3
	- Đất công nghiệp 01	CN-A1	98.680	
	- Đất công nghiệp 02	CN-A2	94.036	
	- Đất công nghiệp 03	CN-B1	57.628	
	- Đất công nghiệp 04	CN-B2	76.299	
2	Đất giao thông, lưu không giao thông:	GT	60.262	13,7
3	Đất cây xanh - mặt nước:	CX	44.257	10,07
	- Đất cây xanh 01	CX01	19.885	
	- Đất cây xanh 02	CX02	10.856	
	- Đất cây xanh 03	CX03	2.508	
	- Đất cây xanh 04	CX04	2.508	
	- Đất mặt nước		8.500	
4	Đất hạ tầng kỹ thuật:	HTKT	5.336	1,22
5	Đất khu văn phòng điều hành, dịch vụ:	ĐH-DV	3.105	0,71
	Tổng cộng		439.603	100,0

2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Các tuyến giao thông hiện có đi qua khu vực lập quy hoạch:

+ Tuyến đường bộ Thái Bình - Hà Nam nối với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đoạn đi qua khu vực lập quy hoạch (mặt cắt 1 - 1), bố trí dạng đường đôi có bề rộng 74m; lòng đường mỗi bên 10,5m, dải phân cách giữa 1,5m, hành lang an toàn bảo vệ đường mỗi bên (bao gồm cả phần taluy) 25,75m (25,75 + 10,5 + 1,5 + 10,5 + 25,75);

+ Tuyến đường gom đường Thái Bình - Hà Nam, nằm ngoài hành lang bảo vệ đường có bề rộng 13,5m; lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè phía Cụm công nghiệp rộng 3m (10,5 + 3).

- Các tuyến đường giao thông trong khu vực lập quy hoạch:

+ Tuyến đường quy hoạch số 1 và số 2 (mặt cắt 2 - 2) có bề rộng 16,5m; lòng đường 10,5m, vỉa hè mỗi bên 3m (3 + 10,5 + 3);

+ Tuyến đường quy hoạch số 3 và số 4 (mặt cắt 3 - 3) có bề rộng 9,5m; lòng đường 5,5m; vỉa hè phía Cụm công nghiệp 3m, vỉa hè phía sông An Lộng 1m (3 + 5,5 + 1);

+ Tuyến đường quy hoạch số 5 và số 6 (mặt cắt 4 - 4) có bề rộng 8,5m; lòng đường 5,5m, vỉa hè phía Cụm công nghiệp 3m (3 + 5,5);

b. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Quy hoạch san nền theo hướng Bắc - Nam thu về đường cao tốc Thái Bình - Hà Nam rồi thoát ra sông An Lộng.

- Cao độ hiện trạng đất sản xuất nông nghiệp trong khu vực lập quy hoạch trung bình là: +0,70m;

- Cao độ hiện trạng tim đường cao tốc Thái Bình - Hà Nam đoạn đi qua khu vực lập quy hoạch trung bình là: +2,20m;

- Cao độ thiết kế tim các tuyến đường trong khu vực lập quy hoạch trung bình là: +2,00m.

c. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho Cụm công nghiệp được lấy từ đường ống cấp nước Nhà máy nước sạch nông thôn cụm các xã.

- Nhu cầu dùng nước: Nhu cầu dùng nước toàn bộ Cụm công nghiệp Đô Lương là khoảng: 2.000m³/ngày đêm.

- Hệ thống đường ống: Mạng lưới đường ống cấp nước cho toàn bộ khu vực quy hoạch dạng mạng vòng kết hợp nhánh cụt với đường ống cấp chính D150mm, các tuyến ống phân phối có kích thước từ D63-D100mm được đầu nối tạo thành mạng vòng khép kín đảm bảo cung cấp nước an toàn và ổn định.

- Cấp nước cứu hỏa: Các họng cứu hỏa được đầu nối với các tuyến ống phân phối chính có đường kính $D \geq 100\text{mm}$ tại các nút giao lộ; khoảng cách giữa các họng cứu hỏa 150 ÷ 200m.

d. Quy hoạch thoát nước:

Nước mưa và nước thải sản xuất tại Cụm công nghiệp được thoát bằng hai hệ thống riêng biệt.

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Hệ thống thoát nước mưa được thu gom bằng các cửa thu dẫn vào hệ thống cống ngầm xây dựng dưới vỉa hè các tuyến đường rồi thoát ra sông An Lộng.

+ Nước thải sinh hoạt trong từng công trình được xử lý cục bộ bằng hệ thống bể phốt 03 ngăn, sau đó được thu gom bằng đường ống D300 về khu xử lý nước thải tập trung đặt tại trung tâm của Cụm công nghiệp.

- Hệ thống thoát nước thải công nghiệp: Nước thải công nghiệp được thu gom bằng hệ thống cống thoát D300 dẫn về khu xử lý nước thải cục bộ trong



tùng Nhà máy, xí nghiệp, sau đó được thu gom theo hệ thống riêng đưa về khu xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp, xử lý đạt yêu cầu trước khi xả ra môi trường.

e. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho toàn bộ Cụm công nghiệp được lấy từ đường dây 35KV chạy qua phía Bắc Cụm công nghiệp.

- Hệ thống cấp điện:

+ Quy hoạch mạng lưới đường dây trung thế chạy ngầm trong vỉa hè các tuyến đường từ đường dây 35KV dẫn đến các Trạm biến áp.

+ Xây dựng mới 02 Trạm biến áp 35KV/0,4KV đặt tại khu CX - 02 và khu điều hành phục vụ toàn bộ khu vực quy hoạch. Từ Trạm biến áp xây dựng các đường dây chôn ngầm bằng cáp hạ thế 0,4KV chạy trong vỉa hè các tuyến đường đến các tủ điện nổi, cung cấp điện cho toàn bộ khu vực quy hoạch.

- Điện chiếu sáng: Từ các tủ điện nổi, xây dựng các đường dây chôn ngầm, cấp điện cho các cột điện chiếu sáng.

g. Rác thải và vệ sinh môi trường:

- Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày, sau đó đưa về khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Đô Lương.

- Rác thải công nghiệp được phân loại và xử lý cục bộ trong từng nhà máy, sau đó được thu gom, đưa về Khu xử lý rác thải tập trung của xã, xử lý đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Cây xanh trong Cụm công nghiệp là loại cây có tán rộng, xanh quanh năm.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng và đơn vị tư vấn lập quy hoạch có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, bản vẽ theo nội dung được phê duyệt có xác nhận của Sở Xây dựng để làm cơ sở quản lý xây dựng theo quy hoạch, lưu trữ hồ sơ; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đô Lương, huyện Đông Hưng thực hiện công bố công khai quy hoạch để nhân dân biết, thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đô Lương, huyện Đông Hưng; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NNTNMT, TH;
- Lưu: VT, CTXDGT. /.../

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Diên